

BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ CỦA TỔ QUỐC Ở BIÊN GIỚI TÂY NAM VÀ BIÊN GIỚI PHÍA BẮC SAU 1975

Sau 30 năm chiến đấu liên tục để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc, nguyện vọng tha thiết của nhân dân Việt Nam là được sống trong hoà bình để xây dựng lại đất nước. Song nguyện vọng đó chưa thực hiện được ngay.

Tập đoàn Pôn Pốt ở Campuchia đã thi hành chính sách cực kỳ phản động ở trong nước và chính sách thù địch chống Việt Nam.

Ngay từ ngày 3-5-1975, chính quyền Pôn Pốt đã cho quân đổ bộ lên đảo Phú Quốc và sau đó chiếm đảo Thổ Chu của Việt Nam. Từ tháng 4-1977, họ tiến hành chiến tranh quy mô lớn chống Việt Nam, coi Việt Nam là kẻ thù số 1.

Đứng trước hành động thù địch của tập đoàn Pôn Pốt ở Campuchia, Đảng và Chính phủ Việt Nam đã nhiều lần đề nghị hai bên cùng đàm

phán để giải quyết bằng con đường thương lượng, nhưng họ đã khước từ.

Để bảo vệ Tổ quốc, từ đầu tháng 12-1977 đến đầu tháng 1-1978, quân, dân ta đã mở chiến dịch lớn đánh đuổi quân Pôn Pốt.

Nhân dân Campuchia cũng nổi dậy ở nhiều nơi đánh đổ chính quyền phản động Pôn Pốt. Ngày 2-12-1978, Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia ra đời, công bố Cương lĩnh cách mạng đoàn kết toàn dân đánh đổ tập đoàn phản động Pôn Pốt - Yêng Xary. Cuối năm 1978, chính quyền Pôn Pốt huy động 19 sư đoàn (trong tổng số 23 sư đoàn) về miền Đông mở cuộc tiến công xâm lược Việt Nam. Ngày 23-12-1978, họ đã đưa 3 sư đoàn vượt biên giới Việt Nam tấn công vào vùng Bến Sỏi, Bến Cầu thuộc tỉnh Tây Ninh với mục tiêu nhanh chóng chiếm tỉnh Tây Ninh và tiến về Thành phố Hồ Chí Minh. Quân và dân ta kiên quyết đánh trả, đuổi quân xâm lược ra khỏi đất nước.

Ngày 26-12-1978, Bộ chỉ huy quân đội cách mạng Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia quyết định phát động phong trào nổi dậy của quần chúng, đồng thời kêu gọi quân tình nguyện Việt Nam giúp đỡ nhân dân Campuchia tiêu diệt bè lũ diệt chủng. Đáp lời kêu gọi của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, quân tình nguyện Việt

Nam đã tiến công truy quét quân xâm lược diệt chủng. Hành động chính đáng của quân tình nguyện Việt Nam một lần nữa thể hiện tình đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung vì lợi ích của hai dân tộc. Ngày 7-1-1979, Thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng, nhân dân Campuchia thoát khỏi chế độ diệt chủng.

Ngày 16-2-1979, Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm hữu nghị chính thức nước Cộng hoà nhân dân Campuchia. Ngày 18-2-1979, Việt Nam và Campuchia ký Hiệp ước hoà bình, hữu nghị và hợp tác. Theo nội dung của Hiệp ước, quân đội Việt Nam tiếp tục có mặt ở Campuchia để cùng phía bạn bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của cả hai nước.

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời, núi liền núi, sông liền sông. Trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, những người cộng sản và nhân dân hai nước đã đoàn kết, ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau. Từ khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời năm 1945 và Nhà nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa thành lập năm 1949, Đảng, Chính phủ và nhân dân hai nước càng tăng cường tình hữu nghị và hợp tác nhiều mặt. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Trung Quốc cùng Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác đã giành cho nhân dân

ta sự ủng hộ và giúp đỡ toàn diện, to lớn và quý báu. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam biết ơn sâu sắc đối với sự ủng hộ và giúp đỡ đầy tình nghĩa quốc tế của đồng chí, bè bạn trên thế giới trong đó có nhân dân Trung Quốc anh em.

Nhưng từ năm 1978 Trung Quốc đã cắt viện trợ, rút chuyên gia về nước, quan hệ Việt Nam - Trung Quốc bỗng dưng xấu đi.

Ngày 17-2-1979, Trung Quốc vô cớ tấn công trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam dài 1400 km bao gồm các tỉnh: Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh, có nơi họ tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam tới 50 km.

Quân đội và nhân dân Việt Nam mà trực tiếp là quân, dân 6 tỉnh biên giới phía Bắc buộc phải chiến đấu để tự vệ và đã chiến đấu ngoan cường để giữ vững chủ quyền lãnh thổ, độc lập của Tổ quốc. Nhân dân yêu chuộng hoà bình và công lý trên thế giới đã ủng hộ cuộc chiến đấu chính nghĩa của Việt Nam. Ngày 5-3-1979, Trung Quốc tuyên bố rút quân và ngày 18-3-1979 đã rút hết quân về nước.

Thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc có ý nghĩa lịch sử to lớn, đã kết hợp chặt chẽ

nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và làm tròn nghĩa vụ quốc tế, đã bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa, tiếp tục tăng cường tình hữu nghị và hợp tác giữa các nước và góp phần củng cố hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á và trên thế giới.

IV. ĐỔI MỚI TỪNG PHẦN

Yêu cầu bức thiết đặt ra cho đất nước ta sau ngày giải phóng miền Nam, nhất là sau chiến tranh biên giới là làm sao ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, ổn định đời sống, bình thường hoá và mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường đoàn kết nhân dân hai nước Lào và Campuchia. Yêu cầu nóng bỏng nhất là ổn định tình hình kinh tế - xã hội.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá IV họp tháng 8-1979 bàn về nhiệm vụ kinh tế cấp bách trước mắt. Theo dự kiến, Hội nghị sẽ bàn về sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, nhưng trong quá trình thảo luận, đa số các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đã nêu lên những ý kiến phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước đang ở trong tình trạng hết sức nghiêm trọng và đề nghị có giải pháp. Hội nghị đã quyết định phải khắc phục một bước cơ chế kế hoạch hoá tập trung và bao cấp, kết hợp kế hoạch hoá với quan hệ thị

trường, duy trì ba thành phần kinh tế ở miền Nam, kết hợp ba lợi ích là tập thể, cá nhân và xã hội. Khuyến khích mọi năng lực sản xuất làm cho sản xuất bung ra... Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV là bước đột phá đầu tiên để tìm đường đổi mới.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IV được nhân dân cả nước hào hứng đón nhận. Tuy nhiên, trong điều kiện lịch sử lúc ấy, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu còn có chỗ hạn chế do nhận thức về con đường quá độ thích hợp lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta chưa được làm rõ, những giải pháp có tính chất tình thế của Hội nghị vẫn nằm trong khung cảnh chung là mô hình xã hội chủ nghĩa cũ và cơ chế quản lý cũ.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, tháng 9-1979, Hội đồng Chính phủ ra quyết định về việc tận dụng đất đai nông nghiệp để khai hoang, phục hoá được trả thù lao thích đáng và được sử dụng toàn bộ sản phẩm được miễn thuế. Tháng 10-1979, Hội đồng Chính phủ công bố quyết định xoá bỏ các trạm kiểm soát ngăn sông, cấm chợ, người sản xuất có quyền đưa sản phẩm ra trao đổi ngoài thị trường không phải nộp thuế sau khi làm nghĩa vụ đầy đủ cho Nhà nước.